

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM LỚP TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Võ Tuấn Khanh

Trường Tiểu học Phan Văn Năm, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Email: tuankhanhth.bm@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/6/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 18/7/2024; Ngày duyệt đăng: 26/7/2024

Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học, từ việc khảo sát 48 khách thể, trong đó có 06 cán bộ quản lý, 42 giáo viên là những người có kinh nghiệm dạy học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính điểm trung bình và tỷ lệ phần trăm để phân tích và đánh giá thực trạng. Kết quả nghiên cứu cho thấy còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thực trạng này là cơ sở để các nhà quản lý có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp của giáo viên ở các trường tiểu học địa phương này.

Từ khóa: *Chủ nhiệm lớp, thị xã Bình Minh, quản lý hoạt động chủ nhiệm, trường tiểu học.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1299>

Trích dẫn: Võ, T. K. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp trong bối cảnh mới giáo dục ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 40-53. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1299>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**CURRENT MANAGEMENT OF HOMEROOM ACTIVITIES
IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL INNOVATION
IN ELEMENTARY SCHOOLS IN BINH MINH TOWN,
VINH LONG PROVINCE**

Vo Tuan Khanh

Phan Van Nam Elementary School, Binh Minh town, Vinh Long province, Vietnam

Email: tuankhanhth.bm@gmail.com

Article history

Received: 13/6/2024; Received in revised form: 18/7/2024; Accepted: 26/7/2024

Abstract

The article evaluates the current managing homeroom activities in elementary schools, from a survey of 48 subjects, including 06 administrators and 42 teachers who have teaching in school management in Binh Minh town, Vinh Long province. Survey results on a 5-level scale are calculated average scores and percentages. It shows that there are still many inadequacies in the management of class homeroom activities in primary schools in this town. Thereby, the results suggest managers propose appropriate management measures to improve the quality and effectiveness of the management of class homeroom activities of teachers in local primary schools.

Keywords: *Binh Minh town, class-teacher, class-teacher activity management, primary school.*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động của giáo viên chủ nhiệm (GVCN) về bản chất là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình giáo dục, đó là hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực điều hành hoạt động của lớp; xây dựng kế hoạch phát triển tập thể lớp, động viên, khuyến khích tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong lớp, tạo điều kiện để phát huy ý thức tự quản, hình thành và phát triển nhân cách của học sinh (HS).

Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều quốc gia coi hoạt động giáo dục là vấn đề cơ bản trong việc phát triển hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia, trong đó công tác chủ nhiệm là một trong những hoạt động trọng tâm quyết định sự thành công của hoạt động giáo dục, vậy để công tác chủ nhiệm lớp đạt hiệu quả thì đòi hỏi công tác quản lý chủ nhiệm lớp phải thật khoa học và sáng tạo. Việc tổ chức dạy học và giáo dục theo lớp học được hình thành rất lâu từ thế kỉ XVI do nhà giáo dục Tiệp Khắc Comenxki đề xướng, mô hình này hiện vẫn được nhiều nước trên thế giới duy trì và phát triển. Trong tác phẩm “Phương pháp công tác chủ nhiệm lớp” Bôn-đư-rép N.I đã trình bày những phương pháp cơ bản về cách thức thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường phổ thông (Bôn-đư-rép, 1984). Từ định hướng trên, các nước phát triển đã chỉ ra những nội dung giáo dục trọng tâm cho HS mà có liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp.

Trong bối cảnh toàn ngành đang triển khai Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo thì việc đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục HS ở lứa tuổi tiểu học sẽ tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Để làm được điều đó, mỗi giáo viên (GV) được phân công làm công tác chủ nhiệm lớp phải nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, xây dựng mỗi lớp học là một ngôi nhà. Lớp học là nơi mang lại hứng thú học tập - vui chơi cho HS, tạo dựng niềm tin và sự hài lòng cho phụ huynh. (Phạm, 2023).

Để đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có các qui định, hướng dẫn đề cao vị trí và nhiệm vụ của người GVCN (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020b). Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo: Tăng cường vai trò của đội ngũ GVCN lớp trong việc giáo dục đạo đức, hướng nghiệp, giáo dục giá trị và kỹ năng sống, tư vấn học đường cho HS; thiết lập và duy trì có hiệu quả mối quan hệ giữa GVCN lớp với GV bộ môn, các đoàn thể xã hội và gia đình HS trong việc giáo dục toàn diện cho HS (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020c). Nghiên cứu xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng GV làm công tác chủ nhiệm lớp. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào: “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực” nhằm đảm bảo tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện lý năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội cho HS. Đồng thời Chỉ thị 29/19/CT-BGDĐT đã nêu rõ phương hướng nhiệm vụ chung như sau: Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho HS, sinh viên trong các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Việc tiếp cận nghiên cứu về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện HS cũng được các nhà khoa học quan tâm: sự thiết lập và duy trì mối quan hệ giữa GVCN và GV bộ môn, các đoàn thể xã hội và gia đình HS trong các hoạt động của chủ nhiệm lớp, có thể kể đến những nghiên cứu gần đây như: Đặng và Nguyễn (2004), Phạm (1999), Nguyễn (1998).

Như chúng ta đã biết, hoạt động của GVCN về bản chất là một trong những hoạt động sáng tạo nhất trong quá trình giáo dục, đó là hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực điều hành hoạt động của lớp; xây dựng kế hoạch phát triển tập thể lớp, động viên, khuyến khích tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong lớp, tạo điều kiện để phát huy ý thức tự quản, hình thành và phát triển nhân cách của HS. Đây vừa là trách nhiệm vừa thể hiện

được tình cảm trong mối quan hệ “Thầy-Trò”. Trong tổng thể công tác quản lý giáo dục nói chung và quản lý trường phổ thông nói riêng, bên cạnh quản lý dạy học thì quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp có tầm quan trọng đặc biệt để các nhà trường đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy và học hướng tới đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, nguồn nhân lực, nhân tài cho đất nước.

Là GV dạy tiểu học ngoài việc chính là dạy học và giáo dục theo đúng chương trình đã được qui định tại Luật Giáo dục thì người GV còn phải thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp. Vì vậy đòi hỏi người GVCN không chỉ có trình độ chuyên môn mà còn phải biết tổ chức, quản lý HS trong các hoạt động giáo dục, đó là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của người GVCN lớp. Do đó, việc nghiên cứu, phân tích đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về năng lực và phẩm chất cho HS để phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp của GV ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Nội dung khảo sát: Thực trạng nhận thức, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo chuyên môn, đánh giá hoạt động chủ nhiệm lớp của GV, công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp và kết quả thực hiện nắm bắt thông tin lớp, xây dựng đội chỉ đạo hoạt động đội tự quản, đánh giá và kết hợp đánh giá kết quả học tập rèn luyện của HS, việc cập nhật hồ sơ chủ nhiệm lớp của GV để phục vụ cho công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm ở các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Tác giả lấy ý kiến của 06 cán bộ quản lý (CBQL) và 42 GV của 03 trường: Tiểu học Phan Văn Năm, Tiểu học Võ Thị Sáu và Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, thời gian khảo sát là năm học 2021-2022.

Phương pháp khảo sát: Tiến hành phát các phiếu hỏi đến khách thể khảo sát, sau đó thu lại phiếu hỏi đã phát và số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học.

Cách thức xử lý số liệu: Sử dụng thang đo có 5 mức từ 1 đến 5. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 5] = [(5-1) : 5] = 4:5 = 0,8$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 5: $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$; Mức 4: $3,41 \leq \text{ĐTB} < 4,20$; Mức 3: $2,61 \leq \text{ĐTB} < 3,40$; Mức 2: $1,81 \leq \text{ĐTB} < 2,60$; Mức 1: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua ứng dụng Excel để tính ĐTB, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính tỉ lệ phần trăm (%) và độ lệch chuẩn theo thang đo 5 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

2.2. Thực trạng hoạt động chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

2.2.1. Thực trạng thực hiện hoạt động giáo viên chủ nhiệm tại trường tiểu học

Bảng 1. Thực trạng hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long qua tự đánh giá của giáo viên (N=42)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Lập kế hoạch năm học dựa trên kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học chung của nhà trường	3,02	1,31	2
2	Tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức,	2,69	1,47	7

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
	sức khỏe,... dự báo và diễn biến trong quá trình học tập, rèn luyện của HS).			
3	Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm	3,02	1,18	3
4	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện cho HS	2,98	1,39	5
5	Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục HS	3,02	1,39	4
6	Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm	3,29	1,44	1
7	Quản lý, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của trường. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014)	2,88	1,43	6

Qua kết quả khảo sát Bảng 1 cho thấy, nhìn chung GV tự đánh giá các nội dung về công tác chủ nhiệm lớp chủ yếu ở mức 3. ĐTB chung dao động từ mức 2,69 đến 3,29 (chênh lệch 0,6). Nội dung có ĐTB chung thấp nhất là “Tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức, sức khỏe,... dự báo và diễn biến trong quá trình học tập, rèn luyện của HS)” có nghĩa các thầy cô tự nhận thấy việc tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức, sức khỏe,... dự báo và diễn biến trong quá trình học tập, rèn luyện của HS) là việc đáng lưu tâm nhất trong quá trình làm công tác chủ nhiệm đòi hỏi các thầy cô phải có sự đầu tư công sức nhiều nhất, Theo đánh giá của GVCN nội dung các thầy cô tự tin nhất là việc “Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm” đây cũng là nội dung quan trọng nhất trong công tác giáo dục, là nhân tố quyết định sự thành công hay chưa thành công trong công tác giáo dục của nhà trường

Như vậy, có thể thấy rằng một bộ phận GV vẫn chưa thấy được tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp, điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động chủ nhiệm lớp của GV mà còn ảnh hưởng đến công tác giáo dục toàn diện cho HS tiểu học ở các trường trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Bảng 2. Thực trạng hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long qua tự đánh giá của cán bộ quản lý (N=6)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Lập kế hoạch năm học dựa trên kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học chung của nhà trường	2,67	1,21	2
2	Tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm (hoàn cảnh gia đình, đặc điểm HS về các mặt học lực, đạo đức, sức khỏe,... dự báo và diễn biến trong quá trình học tập, rèn luyện của HS)	2,00	1,09	7
3	Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm	2,33	1,81	4
4	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện cho HS	2,67	1,63	3
5	Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục HS	2,33	1,75	5
6	Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm	2,33	2,06	6

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
7	Quản lý, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của trường. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014)	3,50	1,37	1

Kết quả khảo sát trên của CBQL có sự chênh lệch về ĐTB chung so với tự đánh giá của GV, mức ĐTB dao động từ 2,00 đến 3,50, sự chênh lệch điểm số giữa các nội dung khảo sát là 1,5 cao hơn so với chênh lệch trong tự đánh giá của GV là 0,9. Điều này cho thấy đánh giá của CBQL có sự tập trung hơn so với đánh giá của GVCN. Có 3 nội dung gồm: “Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể HS lớp chủ nhiệm”; “Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục HS”; “Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm” đều được đánh giá mức ĐTB là như nhau, ý kiến này thể hiện trên cùng một phiếu hỏi cho thấy trong công tác quản lý, CBQL đánh giá rất xác thực ba nội dung này.

Theo kết quả ở Bảng 1 và Bảng 2, có sự phân bố chưa tương thích giữa nhóm GV và CBQL. Cụ thể đối với nội dung “Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm” thì nhóm GV xác định thứ hạng ưu tiên thực hiện là thứ hạng 1, nhưng đối với CBQL thì nhận định là thứ hạng 6; hoặc ở nội dung “Quản lý, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của trường” thì nhóm GV nhận định ở thứ hạng 6, nhóm CBQL thì nhận định ở thứ hạng 1. Do đó, lãnh đạo và GV các trường tiểu học cần phải có sự quan tâm nhiều hơn đến hoạt động chủ nhiệm lớp, đặc biệt cần đổi mới công tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện cho HS.

Như vậy, có thể thấy rằng một bộ phận CBQL vẫn chưa thấy được tầm quan trọng của công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV, điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục ở trường và đặc biệt hơn là ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở nội dung giáo dục toàn diện cho HS.

2.2.2. Thực trạng nhận thức về vai trò của giáo viên chủ nhiệm tại trường tiểu học

Bảng 3. Thực trạng nhận thức của giáo viên chủ nhiệm tại các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về vai trò của người giáo viên chủ nhiệm (N=42)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Thay mặt hiệu trưởng, hội đồng nhà trường và cha mẹ HS quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục toàn diện HS lớp mình phụ trách, tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch của nhà trường ở lớp	2,93	1,59	3
2	Người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cán bộ đoàn và tính tự giác của mọi HS trong lớp	3,02	1,54	2
3	Cố vấn cho công tác đội và công tác đoàn ở lớp chủ nhiệm	3,24	1,32	1
4	Là nhân vật trung tâm để hình thành, phát triển nhân cách HS và là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014)	2,81	1,38	4

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả GVCN của nhà trường được khảo sát đều có sự đánh giá đúng vai trò của người GVCN lớp trong quá trình quản lý HS. Với các nội dung khảo sát được đưa ra cao nhất ở mức độ 3 (quan trọng) cho nội dung “Người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn và tính tự giác của mọi HS trong lớp”. Bản thân đã tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên 10 GV với câu hỏi: “Có một số ý kiến của thầy cô cho rằng GVCN lớp phải là nhân vật trung tâm để hình thành, phát triển nhân cách HS và là cầu nối

giữa gia đình, nhà trường và xã hội, thầy cô có ý kiến gì về câu trả lời này không?”. Câu trả lời chúng tôi nhận được là do các thầy cô băn khoăn thuật ngữ “là trung tâm” trong nội dung câu trả lời. Thực tế GVCN có vai trò rất lớn trong giáo dục HS, tuy nhiên nếu là trung tâm cũng chưa đúng vì nhân vật trung tâm để phát triển nhân cách của HS phải chính là HS còn người GVCN chỉ là người định hướng và điều chỉnh để góp phần cho sự hình thành và phát triển nhân cách của HS được toàn diện. Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả GVCN được khảo sát đều có sự đánh giá đúng vai trò của người GVCN lớp trong quá trình quản lý HS. Với các nội dung khảo sát được đưa ra mức độ quan trọng và rất quan trọng là khá cao, hầu hết các nội dung ở mức 3.

Do đó, lãnh đạo các trường tiểu học cần phải đổi mới công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV trong đó cần quan tâm đến nhận thức của GV về tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cần quan tâm đến bối cảnh thực tế của nhà trường cũng như tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp của các GV để kịp thời phát hiện những bất cập và điều chỉnh lại kế hoạch chung của nhà trường cho phù hợp với thực tế HS.

Bảng 4. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý tại các trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về vai trò của người giáo viên chủ nhiệm (N=6)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Thay mặt hiệu trưởng, hội đồng nhà trường và cha mẹ HS quản lý và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục toàn diện HS lớp mình phụ trách, tổ chức thực hiện chủ trương, kế hoạch của nhà trường ở lớp	3,00	1,89	3
2	Người lãnh đạo, tổ chức, điều khiển, kiểm tra toàn diện mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc phạm vi lớp mình phụ trách dựa trên đội ngũ tự quản là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn và tính tự giác của mọi HS trong lớp	3,17	1,98	2
3	Cố vấn cho công tác đội và công tác đoàn ở lớp chủ nhiệm	4,33	1,63	1
4	Là nhân vật trung tâm để hình thành, phát triển nhân cách HS và là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014)	3,00	1,09	4

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL về vai trò của người GVCN lớp trên 6 CBQL cho thấy có 4/6 CBQL đánh giá cao vai trò của người GVCN lớp ở mức quan trọng và rất quan trọng, xác nhận ở mức cao nhất là mức 5 (Rất tốt) cho nội dung “Cố vấn cho công tác đội và công tác đoàn ở lớp chủ nhiệm”. ĐTB chung dao động từ mức 3,00 đến 4,33 (chênh lệch 1,33).

Bên cạnh kết quả khảo sát định lượng ở Bảng 4, chúng tôi có trao đổi, phỏng vấn những CBQL và GV có kinh nghiệm trong hoạt động chủ nhiệm lớp và những GV đạt các danh hiệu GVCN giỏi các cấp để tìm hiểu rõ hơn vì sao “vai trò trung tâm, phát triển nhân cách HS” và “là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội” lại nằm ở mức 3, mức “Trung bình”. Theo đó, CBQL cho biết “phần lớn CBQL và GV chưa được tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động chủ nhiệm lớp theo hướng mới và tất cả GVCN điều dạy học cả ngày nên chưa có thời gian để tạo sự gắn kết giữa nhà trường và gia đình mà chủ yếu chỉ ở các kỳ họp phụ huynh HS”.

Theo kết quả ở Bảng 3 và Bảng 4, có sự phân bố tương thích tuyệt đối giữa nhóm GV và CBQL. Cụ thể đối với nội dung “Cố vấn cho công tác đội và công tác đoàn ở lớp chủ nhiệm” thì nhóm GV xác định thứ hạng ưu tiên thực hiện là thứ hạng 1, thì CBQL cũng có nhận định là thứ hạng 1; hoặc ở nội dung “Là nhân vật trung tâm để hình thành, phát triển nhân cách HS và là cầu nối giữa gia đình, nhà trường và xã hội” thì cả nhóm GV và nhóm CBQL đều có cùng nhận định ở thứ hạng 4. Qua đó cho thấy việc nhận định về vị trí, vai trò và quá trình tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp cho HS tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long là hoạt động vô cùng quan trọng trong hoạt động giáo dục.

2.2.3. *Thực trạng đánh giá kết quả hoạt động chủ nhiệm tại trường tiểu học*

Để đánh giá kết quả công tác chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long chúng tôi tiến hành khảo sát các nội dung sau: Thực trạng mục tiêu quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp ở 3 trường tiểu học trên địa bàn thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Tôi sử dụng một số câu hỏi để xác định mục tiêu hướng tới của hoạt động quản lý công tác chủ nhiệm lớp. Kết quả khảo sát thể hiện tại bảng sau.

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm về mục tiêu quản lý công tác chủ nhiệm ở trường tiểu học thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (N=48)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Đảm bảo công tác chủ nhiệm lớp tuân theo đúng kế hoạch quản lý của nhà trường	2,98	1,31	3
2	Nắm bắt nhu cầu và xu hướng hoạt động của HS ở các lớp thông qua GVCN để chỉ đạo các hoạt động giáo dục phù hợp	3,00	1,47	2
3	Kịp thời nắm bắt những diễn biến trong công tác chủ nhiệm của GV ở các lớp chủ nhiệm để chỉ đạo đúng theo mục tiêu quản lý đề ra	2,85	1,49	4
4	Kiểm tra, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của người GVCN lớp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020)	3,10	1,50	1

Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL và GVCN về mục tiêu của hoạt động quản lý nhìn chung rất tốt, tỉ lệ các ý kiến cho rằng công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm chưa hướng tới các mục tiêu trên đây chỉ tối đa là 12 GV, với ý kiến về mục tiêu “Kịp thời nắm bắt những diễn biến trong công tác chủ nhiệm của GV ở các lớp chủ nhiệm để chỉ đạo đúng theo mục tiêu quản lý đề ra” và “Kịp thời nắm bắt những diễn biến trong công tác chủ nhiệm của GV ở các lớp chủ nhiệm để chỉ đạo đúng theo mục tiêu quản lý đề ra” có 2 ý kiến của CBQL chọn đáp án “sai”, Để làm rõ bản khoản này chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số GVCN và thu được thông tin sau: “Hầu hết CBQL của các trường hiện nay tin tưởng vào năng lực của GVCN nên thường để GVCN toàn quyền quyết định đối với các diễn biến trong tập thể lớp, chỉ khi nào có sự vi phạm các nội quy ở một mức độ nhất định mới báo cáo với ban giám hiệu nhà trường”, người quản lý cho rằng GVCN phải thực hiện đúng chức năng của người thay thế Hiệu trưởng quản lý toàn diện tập thể HS. Tuy nhiên có thể thấy đây là quan niệm sai lầm vì dù có tin tưởng vào năng lực quản lý lớp của GVCN cũng cần nắm bắt các thông tin đầy đủ, đó là nhiệm vụ của nhà quản lý để góp phần đánh giá đúng thực chất công tác chủ nhiệm lớp của GV.

Như vậy, qua kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của GVCN, CBQL có sự tương đồng tuyệt đối và tất cả đều xem việc kiểm tra, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ của người GVCN lớp là nội dung quan trọng nhất. Điều đó cho thấy việc kiểm tra, đánh giá đúng kết quả của người GVCN ở trường tiểu học là vô cùng quan trọng trong hoạt động giáo dục.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo viên chủ nhiệm theo hướng đổi mới

2.3.1. *Thực trạng quản lý việc thực hiện hoạt động chủ nhiệm ở trường tiểu học*

Để tìm hiểu thực trạng quá trình quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học ở thị xã Bình Minh, chúng tôi đã tiến hành khảo sát với nội dung quản lý công tác chủ nhiệm lớp và cho ra kết quả khảo sát trên GVCN được thể hiện tại bảng sau:

Bảng 6. Thực trạng nội dung quản lý hoạt động chủ nhiệm ở các trường tiểu học qua tự đánh giá của giáo viên (N=42)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Quản lý hoạt động lập kế hoạch chủ nhiệm	3,07	1,52	6
2	Quản lý việc nắm bắt thông tin về lớp chủ nhiệm	3,38	1,39	2

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
3	Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm	3,05	1,51	7
4	Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản	3,64	1,48	1
5	Quản lý việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS lớp chủ nhiệm	3,31	1,31	3
6	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm	3,10	1,38	5
7	Quản lý việc cập nhật hồ sơ chủ nhiệm và hồ sơ HS (Phạm, 2023)	3,17	1,53	4

Qua kết quả khảo sát tự đánh giá của GVCN cho thấy các nội dung quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp đã được ban giám hiệu nhà trường thực hiện đầy đủ, hầu hết các nội dung quản lý đưa ra đều được xác nhận ở mức cao nhất là mức 4 (Rất tốt) cho nội dung “Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản”. ĐTB chung dao động từ mức 3,05 đến 3,64 (chênh lệch 0,59). Ở nội dung “Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm” có 14/42 ý kiến cho rằng ban giám hiệu nhà trường chưa quản lý tốt các nội dung này. Tôi đã xác minh thông tin trên bằng cách phỏng vấn GV và thu được thông tin sau: Chỉ khi thực hiện duyệt hồ sơ sổ sách ở mỗi cuối học kỳ và cuối năm học thì ban giám hiệu mới yêu cầu GVCN các lớp nộp kế hoạch chủ nhiệm để kiểm tra, còn hầu hết là do GVCN tự lập kế hoạch và thực hiện. Câu trả lời cũng tương tự khi chúng tôi phỏng vấn về nội dung “Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản” với 14/42 ý kiến cho rằng ban giám hiệu không quản lý tốt nội dung này.

Như vậy, theo nhận định của GVCN thì một số nội dung quản lý ban giám hiệu nhà trường chưa thực sự sát sao, chỉ thực hiện kiểm tra ở mỗi cuối học kỳ và cuối năm học nên chưa thúc đẩy được việc GV tự giác hoàn thành các loại hồ sơ chủ nhiệm, đồng thời cũng chưa có sự sang tạo trong hoạt động này.

Bảng 7. Thực trạng nội dung quản lý hoạt động chủ nhiệm ở các trường tiểu học qua tự đánh giá của cán bộ quản lý (N=6)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Quản lý hoạt động lập kế hoạch chủ nhiệm	3,33	1,37	4
2	Quản lý việc nắm bắt thông tin về lớp chủ nhiệm	3,33	1,21	5
3	Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm	3,50	1,52	2
4	Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản	2,83	1,33	7
5	Quản lý việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS lớp chủ nhiệm	3,50	1,23	3
6	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm	3,00	1,09	6
7	Quản lý việc cập nhật hồ sơ chủ nhiệm và hồ sơ HS (Phạm, 2023).	3,67	1,21	1

Nhìn vào kết quả khảo sát từ bảng trên cho thấy, nhìn chung GV tự đánh giá các nội dung về công tác chủ nhiệm lớp chủ yếu ở mức 3. ĐTB chung dao động từ mức 2,83 đến 3,67 (chênh lệch 0,84). Như vậy kết quả tự đánh giá các nội dung của CBQL có sự chênh lệch so với đánh giá của GV làm công tác chủ nhiệm nhưng không cao.

Theo kết quả ở Bảng 6 và Bảng 7, có sự phân bố chưa tương thích giữa nhóm GV và CBQL. Cụ thể đối với nội dung “Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội

ngũ tự quản” thì nhóm GV xác định thứ hạng ưu tiên thực hiện là thứ hạng 1, nhưng đối với CBQL thì nhận định là thứ hạng 7; hoặc ở nội dung “Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm” thì nhóm GV nhận định ở thứ hạng 7, nhóm CBQL thì nhận định ở thứ hạng 2. Qua đó cho thấy việc nhận định về các nội dung chủ nhiệm lớp và quá trình tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp cho HS tiểu học ở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cũng cần được quan tâm thêm.

Như vậy, có thể thấy rằng một bộ phận CBQL và GV vẫn chưa thấy được tầm quan trọng của công tác lập kế hoạch hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp, điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của GV và kết quả giáo dục toàn diện cho HS ở các trường.

2.3.2. *Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học*

Bảng 8. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm ở các trường tiểu học qua tự đánh giá của giáo viên (N=42)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Quản lý hoạt động xây dựng kế hoạch tháng, học kỳ, năm chỉ ra công việc cần làm của GVCN lớp	3,02	1,47	4
2	Quản lý xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, điều tra về lý lịch, hoàn cảnh gia đình HS, xây dựng các chỉ tiêu phân đầu	3,02	1,33	5
3	Quản lý việc nắm bắt thông tin về lớp chủ nhiệm	3,07	1,42	3
4	Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm	3,31	1,29	1
5	Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản	2,93	1,33	7
6	Quản lý việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS lớp chủ nhiệm, kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp của HS	2,93	1,44	8
7	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm	2,98	1,47	6
8	Quản lý việc cập nhật hồ sơ chủ nhiệm và hồ sơ HS	3,24	1,39	2

Qua kết quả khảo sát tự đánh giá của GVCN cho thấy các nội dung quản lý việc xây dựng các loại kế hoạch trong công tác chủ nhiệm lớp theo chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường đã được GVCN thực hiện đầy đủ, hầu hết các nội dung quản lý đưa ra đều được xác nhận với tỉ lệ cao ở hai mức Khá và Tốt là từ 33,3% đến 40,5%. Ở các nội dung điều có có 4/42 ý kiến cho rằng GVCN chưa thực hiện tốt nội dung này. Tôi đã xác minh thông tin trên bằng cách phỏng vấn GV và thu được thông tin sau: Thực chất trong công tác phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm thì tất cả GVCN đều thực hiện rất tốt nhưng việc thực hiện đó GV chưa thể hiện rõ bằng các loại kế hoạch cụ thể nên trong quá trình quản lý còn mang lại kết quả như mong đợi.

Từ những kết quả thực trạng định lượng và định tính có thể thấy được việc xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp của GV vẫn còn bất cập, cần được quan tâm đúng và bảo đảm tính khoa học, pháp lý, tính phù hợp với đặc điểm cấp học, đặc điểm địa phương. Trước tiên là cần nghiên cứu kỹ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nội dung chủ nhiệm lớp của GV tiểu học, lãnh đạo các trường tiểu học cần phải đổi mới công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV, bên cạnh đó cũng cần quan tâm đến bối cảnh thực tế của nhà trường cũng như tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp của các tổ trưởng chuyên môn để phát hiện những bất cập và kịp thời điều chỉnh lại kế hoạch chung của nhà trường về hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV.

Bảng 9. Thực trạng việc xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm ở các trường tiểu học qua tự đánh giá của cán bộ quản lý (N=6)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Quản lý hoạt động xây dựng kế hoạch tháng, học kỳ, năm chỉ ra công việc cần làm của GVCN lớp	2,67	1,86	5
2	Quản lý xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, điều tra về lý lịch, hoàn cảnh gia đình HS, xây dựng các chỉ tiêu phần đầu	3,00	1,27	3
3	Quản lý việc nắm bắt thông tin về lớp chủ nhiệm	3,33	1,21	1
4	Quản lý việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm	2,67	1,37	6
5	Quản lý việc xây dựng chỉ đạo và giám sát hoạt động của đội ngũ tự quản	2,67	1,81	7
6	Quản lý việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS lớp chủ nhiệm, kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp của HS	3,00	1,67	4
7	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm	3,33	1,21	2
8	Quản lý việc cập nhật hồ sơ chủ nhiệm và hồ sơ HS	2,67	1,63	8

Qua kết quả khảo sát trên ở CBQL cho thấy các nội dung quản lý về việc xây dựng các loại kế hoạch của GVCN đều đã được thực hiện với các ý kiến ở hai mức Khá và Tốt là rất cao tỉ lệ 66,6%. Như vậy kết quả tự đánh giá các nội dung của CBQL không có sự chênh lệch nhiều so với đánh giá của GV về việc xây dựng các loại kế hoạch chủ nhiệm.

Bên cạnh số liệu thu thập được từ phiếu khảo sát, chúng tôi đã phỏng vấn trực tiếp những CBQL và GV có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp. Có nhiều ý kiến rất thiết thực xoay quanh việc xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp như: 4 CBQL và 18 GV cho rằng “cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường đặc biệt là đội ngũ GV trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV” và “GV là đội ngũ trực tiếp thực hiện kế hoạch chủ nhiệm và giảng dạy, chỉ có họ mới có thể cụ thể hóa những việc phải làm sát với thực tiễn và điều kiện nhà trường. Nên khi xây dựng kế hoạch cần có họ đóng góp ý kiến”. Cũng sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp đối với 2 CBQL khác thì cho rằng: Việc xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp cần chú ý đến đặc thù riêng cho HS tiểu học của địa phương thị xã Bình Minh, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GV tham hoạt động chủ nhiệm lớp kịp thời, vì đội ngũ GV là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, đồng thời cần phải có kế hoạch phối hợp với cha mẹ HS và các đoàn thể chính trị khác trong địa phương để hoạt động chủ nhiệm lớp đạt kết quả cao.

Như vậy, từ kết quả nghiên cứu định lượng và định tính cho thấy được bức tranh thực trạng tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp của GV tiểu học ở thị xã Bình Minh vẫn còn nhiều bất cập cần có biện pháp khắc phục như việc xây dựng kế hoạch tháng, học kỳ, năm; phối hợp các lực lượng giáo dục để giáo dục HS lớp chủ nhiệm. Lãnh đạo các trường cần có sự phân cấp cho các bộ phận, cá nhân theo chức năng nhiệm vụ được giao. Điều này không chỉ phát huy năng lực của các bộ phận, cá nhân trong nhà trường mà còn có tác dụng đề cao trách nhiệm đối với các bộ phận, cá nhân trong công tác tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp. Đồng thời các trường cần thiết lập một cơ chế để điều phối, tạo thành sự liên kết các hoạt động chủ nhiệm lớp giữa các bộ phận, cá nhân giúp công tác tổ chức hoạt động này mang lại hiệu quả cao nhất.

2.3.3. Thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp ở trường tiểu học

Tổ chuyên môn là một bộ phận quan trọng cấu thành bộ máy hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn có mối quan hệ hợp tác với nhau, phối hợp cùng các bộ phận và các đoàn

thể trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ và các nhiệm vụ khác trong nhà trường để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra. Tổ chuyên môn trường Tiểu học được quy định tại Điều 14 Điều lệ Trường Tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT. Tổ chuyên môn bao gồm GV theo khối lớp hoặc môn học; nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, công nghệ thông tin, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, tham vấn học đường. Mỗi tổ có ít nhất 03 thành viên; tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a).

Bảng 10. Thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp ở các trường Tiểu học qua tự đánh giá của GVCN (N=42)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Năng lực tổ trưởng chuyên môn	2,88	1,42	4
2	Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	3,24	1,36	2
3	Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn	3,38	1,38	1
4	Thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020)	3,10	1,45	3

Qua kết quả khảo sát tự đánh giá của GVCN về chỉ đạo tổ chuyên môn và GV, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp cho thấy các nội dung quản lý việc chỉ đạo tổ chuyên môn và GV, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp theo chỉ đạo của BGH nhà trường đã được GVCN thực hiện nghiêm túc, hầu hết các nội dung quản lý đưa ra đều được xác nhận từ mức trung bình trở lên không có mức kém.

Trong trường tiểu học, hoạt động chuyên môn là hoạt động chủ yếu thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá... theo Thông tư 22, ngày 22 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá HS tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2016). Để thực hiện tốt hoạt động chuyên môn, cần phải có một tổ chức chặt chẽ đó chính là tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp triển khai và thực hiện các hoạt động dạy và học trong nhà trường, là nơi tốt nhất để người GV trao đổi chuyên môn, nâng cao tay nghề, đồng thời tổ chuyên môn cũng chính là nơi quản lý theo dõi sát nhất chất lượng học tập của HS. Trong đó, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn cũng luôn được coi trọng.

Bảng 11. Thực trạng chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học qua tự đánh giá của cán bộ quản lý (N=6)

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
1	Năng lực tổ trưởng chuyên môn	2,67	1,82	2
2	Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	3,50	1,05	1
3	Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn	2,67	1,03	3
4	Thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020)	2,33	1,50	4

Qua kết quả khảo sát trên ở CBQL cho thấy các nội dung quản lý về chỉ đạo tổ chuyên môn và GV, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp đều đã được thực hiện với mức trung bình dao động từ 2,33 đến 3,50. Như vậy kết quả tự đánh giá các nội dung của CBQL không có sự chênh lệch so với đánh giá của GV về việc chỉ đạo tổ chuyên môn và GV, đổi mới hình thức, phương pháp chủ nhiệm lớp.

Từ những kết quả thực trạng định lượng và định tính có thể thấy được việc chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp trong hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV vẫn còn bất cập, cần được quan tâm đúng và bảo đảm tính khoa học, pháp lý, tính phù hợp với đặc điểm địa phương. Trước tiên là cần nghiên cứu kỹ Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nội dung hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV tiểu học, tiếp theo là cần đánh giá đúng bối cảnh, điều kiện cụ thể của

từng trường, xác định rõ mục tiêu giáo dục của từng trường. Do đó, lãnh đạo các trường tiểu học cần phải đổi mới công tác xây dựng kế hoạch hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV trong đó cần đặt biệt quan tâm đến việc “Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn” và “Thực hiện sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học”, bên cạnh đó cũng cần quan tâm đến bối cảnh thực tế của nhà trường cũng như tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chủ nhiệm lớp của các tổ trường chuyên môn để phát hiện những bất cập và kịp thời điều chỉnh lại kế hoạch chung của nhà trường về hoạt động chủ nhiệm lớp cho GV.

Như vậy, có thể thấy rằng một bộ phận CBQL và GV vẫn chưa thấy được tầm quan trọng của công tác đổi mới hình thức, phương pháp trong hoạt động chủ nhiệm lớp, điều này sẽ ít nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của GV và kết quả giáo dục toàn diện cho HS ở các trường.

3. Kết luận

Qua thực tiễn khảo sát tại nhà trường có thể thấy, công tác chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học có những thành tựu nhất định khẳng định được vai trò giáo dục của các trường tiểu học ở thị xã Bình Minh so với các trường khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là rất cao. Những dấu hiệu cụ thể có thể kể đến: GV làm công tác chủ nhiệm và CBQL các nhà trường có sự nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò của hoạt động chủ nhiệm lớp, chính vì vậy đã chú trọng đến sự thay đổi và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả khảo sát các nội dung liên quan đến công tác chủ nhiệm giữa GVCN - người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ với người CBQL - người quản lý công tác chủ nhiệm còn có nhiều điểm chênh lệch. Nguyên nhân là do định hướng không thống nhất dẫn đến những cách hiểu khác nhau giữa các đối tượng. Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đều được GVCN và CBQL lựa chọn với các mức độ khác nhau. Điểm đặc biệt là CBQL và GVCN đều cho rằng sự thay đổi của chương trình giáo dục phổ thông mới không ảnh hưởng công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm

Tuy nhiên kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác chủ nhiệm lớp tại các trường cũng cho thấy năng lực thực hiện nhiệm vụ chủ nhiệm lớp của GV không đồng đều. Mặt khác sự thay đổi trong tư duy quản lý và tổ chức đã có nhưng sự thay đổi của cá nhân GV về hệ thống các năng lực, kỹ năng cần thiết để người GVCN lớp thực hiện hiệu quả hơn các nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay là chưa đáng kể.

Hầu hết GVCN có nhận thức tốt về vai trò của GVCN, vì vậy họ thực hiện tốt công tác chủ nhiệm của lớp mình. Mỗi GVCN cũng có những biện pháp quản lý riêng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, các GVCN được khảo sát đều hoàn thành nhiệm vụ của GVCN. Có thể nói, thực trạng còn tồn tại một số vấn đề hạn chế nhất định như năng lực không đồng đều, áp lực từ công việc, từ các cơ quan quản lý, từ dư luận và phụ huynh HS cũng ảnh hưởng không nhỏ, mặt khác còn có sự khác nhau trong quan điểm cũng như nhận thức giữa CBQL và GV làm công tác chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về công tác giáo viên chủ nhiệm trong trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. Quyển 2, ngày 05 tháng 8 năm 2014.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư 22, ngày 22 tháng 9 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư*

số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh Tiểu học.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chỉ thị 2919, ngày 10 tháng 08 năm 2018 về việc Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020a). *Thành lập Tổ chuyên môn ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020b). *Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của Giáo viên chủ nhiệm lớp ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020c). *Sự phối hợp của Giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, các ban ngành đoàn thể và gia đình trong việc giáo dục toàn diện cho HS ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đánh giá HS Tiểu học.*
- Bôn-đư-rép N. I. (1984) (bản dịch tiếng Việt). *Phương pháp công tác chủ nhiệm lớp*. NXB Giáo dục & NXB Giáo dục Maxcova.
- Đặng, Q. B., & Nguyễn, Đ. H. (2004). *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn, T. M. L. (1998). *Quản lý giáo dục - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phạm, M. H. (1999). *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia.
- Phạm, T. H. (2023). Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, xây dựng lớp học hạnh phúc. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, kì 2, tháng 9, 222-223.*